



**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN KỸ THUẬT BIỂN**

BẢN TIN TUẦN

**Bản tin kỳ 1 đợt đo ngày 05/02/2023
dự báo cho ngày 06/2÷12/02/2023**

Nhiệm vụ:

**Giám sát, dự báo chất lượng nước trong
hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long
Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông
nghiệp năm 2023**

TP, Hồ Chí Minh, tháng 02-2023

Địa chỉ: 658 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 84.8.38362821 - Fax: 84.8.39245269
Website: www.icoe.org.vn

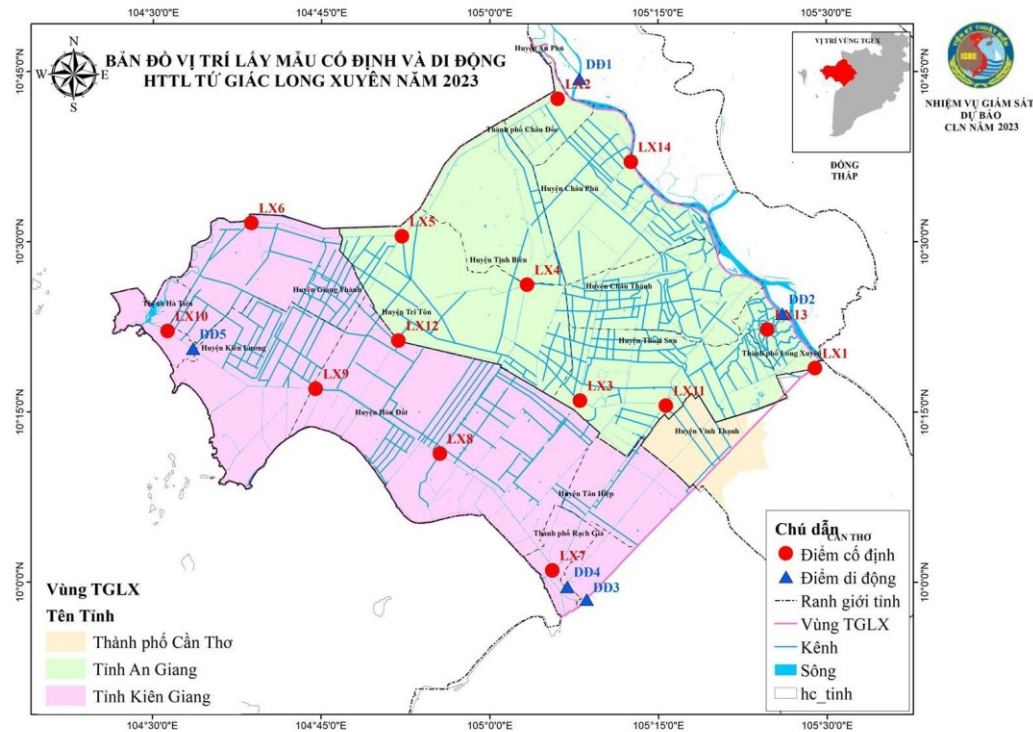
ISO 9001:2015

BẢN TIN TUẦN

“Bản tin kỳ 1 đợt đo ngày 05/02/2023 dự báo từ ngày 06/2÷12/2/2023”

1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 05 tháng 2 năm 2023

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1,



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2023

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 14 vị trí giám sát

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			%	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	QCVN 08-MT:2015/B TNMT cột B1	5,5-9		50	>=4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	7,52	0,0	4,3	4,71	7,8	14,3	0,09	0,26	0,18	0,20	1,22	1700	82	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu trồng trọt của người dân. Ngoài ra, nguồn nước còn có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp.</p> <p>Cần lưu ý giá trị NO₂⁻ vượt quá quy chuẩn B1.</p>
2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7,45	0,0	27,8	4,57	10,1	15,7	0,10	0,48	0,07	0,10	0,96	3400	74	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.</p>
3	Giao của kênh Ba Thê và kênh Ba	7,05	0,0	15,4	5,63	13,8	22,5	0,12	0,97	0,19	0,32	1,23	2600	71	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu</p>

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.
(Ngày lấy mẫu 05/02/2023)

	Thê mới (LX3)																trồng trọt. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do ô nhiễm dinh dưỡng tăng cao vượt quy chuẩn cho phép.
4	Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung (LX4)	7,15	0,0	39,1	5,59	8,3	17,8	0,14	0,67	0,08	0,22	1,34	7200	61	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt, do nguồn nước có chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh và nitrite cao vượt quy chuẩn cho phép.		
5	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh T5 (LX5)	7,54	0,0	24,9	4,87	14,0	25,6	0,08	1,20	0,11	0,67	2,18	3100	68	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên, cần lưu ý nguồn nước đang có dấu hiệu nhiễm phèn, không nên tưới cho lúa non. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do chỉ tiêu ô nhiễm dinh dưỡng tăng cao vượt quy chuẩn cho phép.		
6	Giao của kênh Vĩnh	7,16	0,1	26,7	5,70	8,5	17,2	0,10	0,67	0,06	0,21	1,51	4400	71	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể		

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.
(Ngày lấy mẫu 05/02/2023)

	Tế và kênh Hà Giang (LX6)															sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.
7	Tp, Rạch Giá, cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)	7,33	0,0	16,6	5,86	9,8	19,2	0,11	0,88	0,14	0,77	1,36	2100	74	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.	
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)	7,06	0,0	23,9	5,61	8,5	16,5	0,08	0,95	0,22	0,84	3,14	3900	71	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên, cần lưu ý nguồn nước đang có dấu hiệu nhiễm phèn, không nên tưới cho lúa non. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do chỉ tiêu ô nhiễm dinh dưỡng cao vượt quy chuẩn cho phép.	
9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	6,68	0,0	25,4	5,20	9,7	15,5	0,10	0,66	0,19	0,24	2,08	6400	64	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.
(Ngày lấy mẫu 05/02/2023)

10	Giao giữa kênh Hà Giang và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)	7,52	23,5	5,1	4,77	13,0	20,2	0,10	0,73	0,06	0,16	1,61	2400	73	<p>Nguồn nước tại đây là nước lợ, mặn không sử dụng để trồng trọt.</p> <p>Chất lượng nước ở mức trung bình, độ mặn nằm trong khoảng 7 - 25‰ nên phù hợp cho việc lấy nước nuôi tôm.</p>
11	Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)	7,31	0,0	4,8	6,37	7,5	15,4	0,11	0,55	0,08	0,24	2,17	2800	79	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu trồng trọt của người dân. Ngoài ra, nguồn nước còn có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp.</p> <p>Cần lưu ý giá trị NO_2^- và Sắt tổng vượt quá quy chuẩn B1.</p>
12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang (LX12)	7,06	0,0	15,4	4,94	14,6	24,6	0,12	1,35	0,20	0,71	3,08	5800	61	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên, cần lưu ý nguồn nước có phèn tăng cao không nên tưới cho lúa non.</p> <p>Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do chỉ tiêu ô nhiễm dinh dưỡng cao vượt quy chuẩn cho phép.</p>

*Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.
(Ngày lấy mẫu 05/02/2023)*

13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	7,6	0,0	5,6	5,54	12,1	19,2	0,09	0,52	0,17	0,96	1,56	3200	75	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.</p>
14	Đầu kênh Tri Tôn phía sông Hậu (LX14)	7,38	0,0	13,4	5,69	12,2	21,4	0,14	1,20	0,13	0,38	1,62	4200	68	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.</p>

(Ghi chú: các giá trị của chỉ số nào vượt ngưỡng cột B1 thì in đậm)

2. Dự báo chất lượng nước ngày 06/2÷12/02/2023

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 06/2/2023 đến 12/2/2023 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 06/2÷12/2/2023 dao động trong khoảng 0,00÷24,58‰; độ mặn được dự báo ít có sự biến động so với giá trị thực đo ngày 05/02/2023 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 06/2÷12/2/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							(‰)	
		06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,03	0,03	0,03	0,10	0,00	0,03	0,00	0,00	0,10
	LX2	0,07	0,09	0,08	0,02	0,03	0,09	0,03	0,02	0,09
	LX13	0,04	0,07	0,03	0,08	0,00	0,06	0,04	0,00	0,08
	LX14	0,09	0,05	0,09	0,03	0,04	0,07	0,01	0,01	0,09
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,06	0,08	0,01	0,04	0,07	0,01	0,10	0,01	0,10
	LX4	0,03	0,01	0,03	0,04	0,03	0,05	0,09	0,01	0,09
	LX5	0,02	0,00	0,03	0,01	0,04	0,01	0,06	0,00	0,06
	LX6	0,01	0,02	0,00	0,06	0,01	0,04	0,09	0,00	0,09
	LX11	0,05	0,04	0,03	0,01	0,07	0,08	0,06	0,01	0,08
	LX12	0,00	0,04	0,01	0,08	0,09	0,09	0,02	0,00	0,09
Phía ven biển Tây	LX7	0,05	0,03	0,00	0,08	0,03	0,10	0,01	0,00	0,10
	LX8	0,02	0,09	0,06	0,05	0,08	0,08	0,02	0,02	0,09
	LX9	0,10	0,04	0,05	0,07	0,07	0,10	0,10	0,04	0,10
	LX10	23,96	24,08	24,21	24,34	24,45	24,53	24,58	23,96	24,58
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰	>4‰						
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/2÷12/2/2023, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại vị trí LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo vẫn nằm trong điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên bà con có thể yên tâm về độ mặn của nguồn nước.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,68÷6,20 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng giảm so với giá trị thực đo ngày 05/02/2023 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 06/2÷12/2/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5,59	5,58	5,57	5,57	5,58	5,57	5,55	5,55	5,59
	LX2	5,11	5,06	5,00	4,93	4,93	4,93	4,87	4,87	5,11
	LX13	5,50	5,50	5,49	5,58	5,62	5,70	5,82	5,49	5,82
	LX14	5,92	5,95	5,93	5,91	5,94	5,95	5,93	5,91	5,95
Khu vực giữa nội đồng	LX3	5,41	5,41	5,41	5,41	5,45	5,58	5,59	5,41	5,59
	LX4	5,48	5,47	5,46	5,45	5,56	5,62	5,62	5,45	5,62
	LX5	4,94	4,94	4,91	4,92	4,92	4,96	5,06	4,91	5,06

	LX6	6,20	5,80	5,87	5,94	5,86	5,63	5,55	5,55	6,20
	LX11	5,59	5,58	5,56	5,56	5,63	5,75	5,78	5,56	5,78
	LX12	4,99	5,00	5,00	5,01	5,03	5,10	5,22	4,99	5,22
Phía ven biển Tây	LX7	5,51	5,51	5,53	5,52	5,51	5,50	5,54	5,50	5,54
	LX8	5,47	5,46	5,45	5,44	5,43	5,42	5,52	5,42	5,52
	LX9	5,58	5,44	5,41	5,38	5,40	5,41	5,46	5,38	5,58
	LX10	4,68	4,74	4,77	4,77	4,79	4,80	4,87	4,68	4,87
QCVN08 Cột A1		>=6								
QCVN08 Cột B1		>=4								
Vượt cột B1		<4								
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/2÷12/2/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các vị trí đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.								

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 7,63÷13,82 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng tăng tại 7/14 điểm và có xu hướng giảm tại 7/14 điểm còn lại so với giá trị thực đo ngày 05/02/2023 với biên độ dao động ở mức thấp (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 06/2÷12/2/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	8,73	8,54	8,27	8,05	8,04	8,14	8,20	8,04	8,73
	LX2	7,88	7,63	7,69	7,71	7,76	7,80	7,85	7,63	7,88
	LX13	10,34	10,39	10,43	10,38	10,44	10,54	10,63	10,34	10,63
	LX14	10,57	10,25	10,12	10,09	10,08	10,09	10,10	10,08	10,57
Khu vực giữa nội đồng	LX3	11,01	10,69	10,58	10,60	10,74	10,99	11,31	10,58	11,31
	LX4	10,45	10,24	9,93	9,72	9,68	9,70	9,74	9,68	10,45
	LX5	10,30	10,13	10,04	9,97	9,95	10,00	10,16	9,95	10,30
	LX6	8,96	9,62	9,21	8,57	8,42	8,52	8,61	8,42	9,62
	LX11	8,51	8,47	8,54	8,56	8,55	8,47	8,35	8,35	8,56
	LX12	13,04	13,82	13,10	12,22	11,97	12,16	12,48	11,97	13,82
Phía ven biển Tây	LX7	10,91	10,51	10,39	10,21	10,15	10,14	10,14	10,14	10,91
	LX8	9,03	8,95	8,70	8,70	8,74	8,73	8,71	8,70	9,03
	LX9	10,63	10,99	11,66	12,14	12,03	11,76	11,63	10,63	12,14
	LX10	12,78	12,57	12,09	11,82	11,73	11,72	11,73	11,72	12,78
QCVN08 Cột A1		4								
QCVN08 Cột B1		15								
Vượt cột B1		>15								
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/2÷12/2/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại tất cả các vị trí đều vượt ngưỡng cho phép của cột A1 nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.								

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Giá trị NH₄⁺ dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ 0,37÷1,24 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các vị trí quan trắc (8/14 vị trí) so với giá trị thực đo ngày 05/02/2023 (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 06/2÷12/2/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	12/02	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,47	0,45	0,44	0,45	0,45	0,44	0,43	0,43	0,47
	LX2	0,40	0,50	0,49	0,49	0,49	0,49	0,48	0,40	0,50
	LX13	0,53	0,50	0,49	0,48	0,48	0,47	0,46	0,46	0,53
	LX14	1,06	1,09	1,14	1,16	1,14	1,08	1,03	1,03	1,16
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,47	0,71	0,65	0,57	0,56	0,56	0,56	0,47	0,71
	LX4	0,87	0,74	0,63	0,55	0,50	0,48	0,48	0,48	0,87
	LX5	1,01	0,97	0,94	0,88	0,84	0,83	0,83	0,83	1,01
	LX6	0,37	0,47	0,47	0,41	0,38	0,38	0,37	0,37	0,47
	LX11	0,50	0,74	0,63	0,57	0,56	0,56	0,56	0,50	0,74
	LX12	1,24	1,14	1,08	1,07	1,05	1,00	0,98	0,98	1,24
Phía ven biển Tây	LX7	0,79	0,96	0,82	0,84	0,80	0,75	0,73	0,73	0,96
	LX8	0,93	0,99	0,87	0,81	0,77	0,75	0,76	0,75	0,99
	LX9	0,78	0,87	0,77	0,78	0,74	0,70	0,67	0,67	0,87
	LX10	0,70	0,72	0,75	0,72	0,69	0,71	0,76	0,69	0,76
QCVN08 Cột A1		0,3								
QCVN08 Cột B1		0,9								
Vượt cột B1		> 0,9								
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/2÷12/2/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị amoni dự báo tại tất cả các vị trí đều vượt ngưỡng cho phép của cột A1 nhưng phần lớn vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. Riêng 2 điểm LX12 và LX14 cần lưu ý chỉ tiêu NH ₄ ⁺ do giá trị dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1.								

➤ Khuyến cáo:

Dự báo trong tuần từ 06/02 – 12/02/2023, nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo có xu hướng giảm xuống nhưng nguồn nước vẫn trong giới hạn cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.